**TUẦN 23**

**Thứ Hai ngày 19 tháng 2 năm 2024**

**Tiết 1: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Sinh hoạt dưới cờ:**

**Sinh hoạt theo chủ đề 6: Phòng tránh khi bị xâm hại**

**Sinh hoạt dưới cờ: Chào mừng ngày Quốc tế phụ nữ 8-3**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Tham gia biểu diên văn nghệ chào mừng ngày quốc tế phụ nữ 8-3. Chia sẻ cảm xúc sau khi xem biểu diễn văn nghệ

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, tư duy: Nhận biết được nguy cơ bị xâm hại

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu thương giúp đỡ , chia sẻ với mọi người.Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, rèn luyện. Phẩm chất trách nhiệm: Thực hiện phòng tránh bị xâm hại

**2. Năng lực**

- Giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo, tự chủ và tự học.

**3. Phẩm chất**

**-** Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- **GV**: máy tính, ti vi, bài giảng Power point.

**- HS**: giấy A4, bút màu

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động- Kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu:**  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  **b. Cách tiến hành:** | |
| − GV yêu cầu HS chỉnh lại quần áo, tóc tai để chuẩn bị làm lễ chào cờ.  - GV cho HS chào cờ. | - HS quan sát, thực hiện. |
| **2. Sinh hoạt dưới cờ**: **Chào mừng ngyà quốc tế phụ nữ 8-3 (27 - 29’)**  **a. Mục tiêu:** Tham gia biểu diên văn nghệ chào mừng ngày quốc tế phụ nữ 8-3. Chia sẻ cảm xúc sau khi xem biểu diễn văn nghệ.  **b. Cách tiến hành:** | |
| - GV cho HS Tham gia biểu diên văn nghệ chào mừng ngày quốc tế phụ nữ 8-3. Chia sẻ cảm xúc sau khi xem biểu diễn văn nghệ.    - GV cho học sinh tham gia và chia sẻ suy nghĩ của bản thân sau khi tham gia | - HS xem.  - Các nhóm lên thực hiện Tham gia biểu diên văn nghệ chào mừng ngày quốc tế phụ nữ 8-3. Chia sẻ cảm xúc sau khi xem biểu diễn văn nghệ  và chia sẻ suy nghĩ của mình sau buổi tham gia biểu diễn  - HS lắng nghe. |
| **3. Vận dụng.trải nghiệm (2 - 3’)**  **-** Mục tiêu: Củng cố, dặn dò  **-** Cách tiến hành: | |
| - HS nêu cảm nhận của mình sau buổi sinh hoạt.  - HS lắng nghe. | GV tóm tắt nội dung chính |

**Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

.............................................................................................................................

............................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 2: TOÁN**

**Luyện tập (Tiết 111)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Tìm được số trung bình cộng của hai hay nhiều số.

**2. Năng lực**

- Năng lực tư duy, lập luận toán học, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác.

**3. Phẩm chất**: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- **GV**: máy tính, ti vi, máy soi

- **HS**: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động, kết nối (3 - 5’)**  **a.Mục tiêu**  - Tạo hứng thú cho học sinh  **b.Cách tiến hành**  - Cho HS hát múa theo nhạc  - Tìm số trung bình cộng của các số sau:  34; 43; 52 và 39  - Nêu cách tìm số trung bình cộng của nhiều số? | - HS nêu. |
| - GV giới thiệu - ghi bài. |  |
| **2. Luyện tập, thực hành (30 - 32’)**  **a. Mục tiêu**  - Tìm được số trung bình cộng của hai hay nhiều số.  **b. Cách tiến hành** |  |
| **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? | - HS nêu. |
| - GV yêu cầu HS quan sát các bông hoa, nêu số được ghi trong các cánh hoa ở từng bông hoa.  - Yêu cầu HS thực hiện bài vào bảng con. | - HS nêu.  - HS làm bảng con. |
| - Nêu cách tìm số ghi ở nhụy hoa thứ nhất?  - Số em tìm được ở nhụy hoa thứ hai là số trung bình cộng của mấy số?  => Chốt: Để làm được bài tập 1 em vận dụng kiến thức gì? | - HS trả lời  - HS trả lời  - HS trả lời |
| - GV nhận xét chung, tuyên dương HS. |  |
| **Bài 2:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Yêu cầu HS phân tích bài toán | - HS thực hiện theo nhóm đôi. |
| - Yêu cầu HS làm vở | - HS thực hiện. |
| - Để tìm được trung bình mỗi bao nặng bao nhiêu kg thóc cần biết gì?  (Cần tìm được có tất cả mấy bao thóc, các bao thóc nặng tất cả bao nhiêu kg) | - HS nêu. |
| => Chốt: Nêu cách tìm số TBC của nhiều số? | - HS nêu |
| - GV khen ngợi HS. |  |
| **Bài 3:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? | - HS nêu. |
| - Yêu cầu HS làm vở thực hành. | - HS thực hiện |
| - Để tìm được TB mỗi ngày Rô-bốt làm được bao nhiêu cái bánh cần biết gì?  - Ai có cách làm khác? | - HS nêu.  - HS nêu (nếu có) |
| - GV hướng dẫn cách làm khác – GV soi bài, chữa.  Tìm TB mỗi ngày....  20 + 4 : 2 = 22 (cái bánh) | - HS lắng nghe. |
| - GV củng cố cách tìm số TBC của hai số. | - HS lắng nghe. |
| **Bài 4:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? | - Tìm số Rô-bốt đã viết. |
| - Bài cho biết gì? | - HS nêu. |
| - Cho biết số TBC của 2 số và một trong hai số đó. Muốn tìm số còn lại ta làm như thế nào?  => Chốt: Biết trung bình cộng của hai số và một trong hai số đó. Muốn tìm số còn lại ta làm như sau:  **B1: Tìm tổng = số TBC x số các số hạng**  **B2: Tìm số kia = tổng - số đã biết**. | - HS trả lời.  - HS nhắc lại |
| - GV cùng HS nhận xét, đánh giá và tuyên dương. |  |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm (2 - 3’)** |  |
| - Nêu cách tìm số TBC của nhiều số?  - Khi biết số TBC của các số cần đi tìm gì? | - HS nêu.  - HS trả lời |
| - Nhận xét tiết học. |  |

**Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 4: TIẾNG VIỆT**

**Đọc: Sự tích con rồng cháu tiên**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Đọc đúng và diễn cảm câu chuyện Sự tích con Rồng cháu Tiên, biết nhấn giọng ở những từ ngữ cần thiết để thể hiện cảm xúc.

- Nhận biết được các nhận vật, các tình tiết, nội dung chính của câu chuyện. Hiểu được điều tác giả muốn nói qua câu chuyện.

- Biết cách tóm tắt một văn bản truyện.

- Hiểu và tự hào về nguồn gốc dân tộc Việt, biết ơn và trân trọng nguồn cội.

**2. Năng lực**: năng lực ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác.

**3. Phẩm chất**: chăm chỉ, nhân ái và trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- **GV**: máy tính, ti vi, tranh.

- **HS**: sgk, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động, kết nối (3 - 5’)**  **a.Mục tiêu**  - Tạo hứng thú cho học sinh  **b.Cách tiến hành**  - Cho HS hát múa theo nhạc |  |
| \*Giới thiệu chủ điểm:  - GV hướng dẫn HS xem tranh chủ điểm và cho biết bức tranh nói với em điều gì về chủ điểm này. | - HS phát biểu theo quan điểm cá nhân. |
| - GV giới thiệu chủ điểm |  |
| \* Giới thiệu bài: |  |
| - GV chia nhóm yêu cầu HS quan sát tranh minh họa + nêu nội dung tranh/MH | - HS nêu nội dung tranh |
| ? Theo em, hai nhân vật trong tranh là ai? (Lạc Long Quân và Âu Cơ) | - HS trả lời |
| - GV cho HS đọc yêu cầu phần khởi động: Vào tháng Ba ( âm lịch), nước ta có ngày lễ nào quan trọng? (ngày lễ giỗ tổ Hùng Vương được tổ chức ngày 10/3 âm lịch) | - HS nêu |
| - GV giới thiệu khái quát bài học, ghi bài | - HS ghi bài |
| **2. Khám phá**  **HĐ 1: Đọc văn bản**  **a. Mục tiêu**  - Đọc đúng và diễn cảm câu chuyện Sự tích con Rồng cháu Tiên, biết nhấn giọng ở những từ ngữ cần thiết để thể hiện cảm xúc.  **b. Cách tiến hành**  **HĐ 1: Đọc văn bản**  Luyện đọc: |  |
| - GV gọi HS đọc mẫu toàn bài. | - HS đọc |
| - GV nêu giọng đọc | - Lắng nghe |
| - Bài chia làm mấy đoạn? | - HS trả lời |
| - GV chốt đoạn Bài chia làm 5 đoạn: |  |
| Đoạn 1: Từ đầu đến kết thành vợ chồng.  Đoạn 2: Tiếp theo đến khỏe mạnh như thần.  Đoạn 3: Tiếp theo đến đừng quên lời hẹn.  Đoạn 4: Tiếp theo đến không hề thay đổi.  Đoạn 5: Còn lại |  |
| - Yêu cầu HS đọc đoạn nối tiếp lần 1 kết hợp luyện đọc từ khó, câu khó (Lạc Việt, nòi rồng,...) | - HS đọc nối tiếp, luyện đọc từ khó. |
| - HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 kết hợp giải nghĩa từ. | - Đọc nối tiếp lần 2 |
| - Hướng dẫn HS đọc:  + Cách ngắt giọng ở những câu dài  + Đọc diễn cảm, phân biệt lời người dẫn chuyện và lời nhân vật | - Lắng nghe |
| - Cho HS luyện đọc theo cặp. | - HS luyện đọc |
| - GV nhận xét phần luyện đọc của lớp. |  |
| **HĐ 2: Tìm hiểu bài (10 - 12’)**  **a. Mục tiêu**  - Nhận biết được các nhận vật, các tình tiết, nội dung chính của câu chuyện. Hiểu được điều tác giả muốn nói qua câu chuyện.  - Biết cách tóm tắt một văn bản truyện.  - Hiểu và tự hào về nguồn gốc dân tộc Việt, biết ơn và trân trọng nguồn cội.  **b. Cách tiến hành**  Câu 1: Lạc Long Quân và Âu Cơ được giới thiệu như thế nào? | - HS nêu |
| - YC HS thảo luận trong nhóm TL câu 1 | - HS thảo luận  - Đại diện nhóm trả lời |
| - GV nhận xét, chốt ý: - Lạc Long Quân là thần mình rồng, thường ở dưới nước, thỉnh thoảng sống trên cạn, sức khỏe vô địch, có nhiều phép lạ.  - Âu Cơ là tiên, xinh đẹp tuyệt trần, sống trên cạn | - HS nhận xét |
| Câu 2: Việc sinh con của Âu Cơ có gì đặc biệt? | - HS trả lời |
| \*Âu Cơ không sinh ra con như thường, mà sinh ra cái bọc trăm trứng, trăm trứng nở thành trăm người con, tất cả đều hồng hào, đẹp đẽ lạ thường. |  |
| - GV cho HS thảo luận nhóm đôi và TLCH: ? Chi tiết Âu Cơ sinh bọc trăm trứng muốn nói điều gì? | - HS thảo luận và nêu câu trả lời |
| - GV nhận xét, chốt lại: Chi tiết Âu Cơ sinh ra cái bọc trăm trứng, nở ra trăm người con là biểu tượng sâu sắc cho sự đoàn kết dân tộc của nhân dân ta. Chi tiết đó khẳng định, người dân Việt Nam là anh em một nhà, nó còn thể hiện tinh thần trong cội nguồn của người dân Việt Nam. |  |
| Câu 3: Theo em, cách giải thích nguồn gốc của người Việt là con Rồng cháu tiên nói lên điều gì? | - HS trả lời |
| \*Cách giải thích nguồn gốc dân tộc Việt là con Rồng cháu Tiên nói lên mong ước của người Việt: được sinh ra bởi giống nòi đẹp và cao quý: Tiên – Rồng. Đây là một cách giải thích hay nguồn gốc của người Việt, thể hiện sự trân trọng của chính người Việt về nguồn gốc của mình. |  |
| Câu 4: Dựa vào sơ đồ dưới đây, tóm tắt lại câu chuyện. |  |
|  |  |
| - GV chiếu sơ đồ, cho HS làm việc theo cặp . | - HS thảo luận cặp tóm tắt câu chuyện dựa vào sơ đồ |
| - GV quan sát, giúp đỡ các nhóm. |  |
| - Mời đại diện lên bảng trình bày. | - Đại diện 2 – 3 nhóm trình bày trước lớp. |
| - GV nhận xét, khen nhóm trình bày tốt. | - HS nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn. |
| Câu 5: Câu ca dao dưới đây có liên quan thế nào đến câu chuyện này?  Dù ai đi ngược về xuôi  Nhớ ngày giỗ Tổ mùng Mười tháng Ba. | - HS đọc lại câu hỏi |
| - Câu ca dao trên đã được học ở lớp mấy? (TV lớp 2, bài Trên các miền đất nước) | - HS trả lời |
| - GV cho HS thảo luận nhóm 4 trả lời câu hỏi 5 | - Các nhóm trao đổi, thống nhất phương án trả lời. |
| - Mời nhóm trình bày | - Đại diện nhóm trình bày |
| - GV chốt đáp án: Câu ca dao nhắc chúng ta nhớ ngày giỗ Vua Hùng, người có công dựng nước. Vua Hùng chính là con trưởng của Lạc Long Quân và Âu Cơ, người đã theo Âu Cơ lên núi nên có mối quan hệ mật thiết với câu chuyện này. Ngày 10 tháng 3 âm lịch hằng năm được xem là “Quốc Giỗ” của người dân Việt. | - HS nhận xét |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm (2 - 3’)** |  |
| - Qua bài đọc, em hiểu điều gì?  - GV chiếu hình ảnh về Lạc Long Quân, Âu Cơ, đền thờ Vua Hùng,... | - HS trả lời.  - HS quan sát |
| - GV liên hệ, giáo dục HS biết ơn và trân trọng nguồn cội. | - HS liên hệ |
| - Nhận xét tiết học. |  |

**Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ Ba ngày 20 tháng 2 năm 2024**

**Tiết 1: TOÁN (Tiết 112)**

**Bài toán liên quan đến rút về đơn vị (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nhận biết và giải được bài toán liên quan đến rút về đơn vị (trường hợp dùng phép chia và phép nhân).

- Vân dụng giải các bài tập và các bài toán thực tế liên quan đến rút về đơn vị.

**2.** **Năng lực**: năng lực tư duy, lập luận toán học, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác.

**3.** **Phẩm chất**: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- **GV**: máy tính, ti vi, máy soi.

- **HS**: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động, kết nối (3 - 5’)**  **a.Mục tiêu**  - Tạo hứng thú cho học sinh  **b.Cách tiến hành**  - Cho HS hát múa theo nhạc  - GV yêu cầu HS quan sát tranh, hỏi:  + Tranh vẽ gì?  + Mai đang thắc mắc không biết 4 hộp như vậy có bao nhiêu cái bánh. Ai có thể giải đáp giúp Mai?  + Bạn Rô - bốt có cách giải quyết như nào? | - HS quan sát tranh.  - HS nêu.  - HS nêu.  - HS trả lời. |
| - GV giới thiệu- ghi bài. |  |
| **2. Khám phá (10 - 12’)**  **a. Mục tiêu**  - Nhận biết và giải được bài toán liên quan đến rút về đơn vị (trường hợp dùng phép chia và phép nhân).  **b.Cách tiến hành** |  |
| - Yêu cầu HS nêu tóm tắt bài toán. | - HS nêu. |
| - Yêu cầu HS giải bài toán vào bảng con theo gợi ý của Rô-bốt. | - HS làm bảng con. |
| - Vì sao tìm số cái bánh trong 1 hộp làm phép tính chia?  => Làm phép tính chia để tìm 1 hộp có bao nhiêu cái bánh là “rút về đơn vị”.  - Tại sao làm phép tính nhân khi tìm số cái bánh ở 4 hộp? | - HS nêu.  - HS lắng nghe.  - HS nêu. |
| -> Đây là dạng toán “rút về đơn vị” | - HS lắng nghe. |
| - Nêu cách giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị? | - HS nêu. |
| - GV chốt cách giải dạng toán:  + Bước 1: Rút về 1 đơn vị (làm phép tính chia).  + Bước 2: Tìm nhiều đơn vị như thế (làm phép tính nhân). | - Nhiều HS nhắc lại. |
| - GV tuyên dương, khen ngợi HS. |  |
| **3. Luyện tập, thực hành: (30 - 32’)**  **a. Mục tiêu**  - Vân dụng giải các bài tập và các bài toán thực tế liên quan đến rút về đơn vị.  **b. Cách tiến hành** |  |
| **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? | - HS nêu. |
| - GV yêu cầu HS làm bảng con . | - HS thực hiện. |
| - Để tìm được 3 túi như thế có bao nhiêu kg đường cần phải biết gì? | - HS nêu. |
| => Chốt: Bài 1 thuộc dạng toán gì? Nêu các bước giải dạng toán? | - HS trả lời. |
| - GV nhận xét chung, tuyên dương HS. |  |
| **Bài 2:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? | - HS nêu. |
| - GV yêu cầu HS làm vở | - HS thực hiện |
| - Vì sao phải tìm 1 khay có bao nhiêu quả trứng?  => Chốt: Khi rút về một đơn vị làm phép tính gì? | - HS trả lời  - Làm phép tính chia. |
| - GV khen ngợi HS. |  |
| **Bài 3:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? | - HS nêu. |
| - Yêu cầu HS làm vở thực hành. | - HS thực hiện. |
| - Em vận dụng kiến thức gì để làm bài tập này?  - Nêu bước rút về 1 đơn vị?  - Nêu cách tìm số tiền của 1 kg muối?  - Nêu cách tìm số tiền của 4 kg muối?  => Chốt: Củng cố lại các bước giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị. | - HS nêu.  - HS nêu.  - HS nêu.  - HS nêu. |
| - GV cùng HS nhận xét. |  |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm (2 - 3’)** |  |
| - Khi giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị ta thực hiện qua mấy bước? Đó là những bước nào? | - HS nêu. |
| - Nhận xét tiết học. |  |

**Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: TIẾNG VIỆT**

**Luyện từ và câu: Luyện tập về hai thành phần chính của câu**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Luyện tập chung về hai thành phần chính của câu.

- Hiểu sâu hơn về sự tương hợp ngữ nghĩa giữa hai thành phần.

- Phân biệt các kiểu vị ngữ (vị ngữ nêu hoạt động, trạng thái; vị ngữ nêu đặc điểm và vị ngữ giới thiệu, nhận xét)

**2. Năng lực**: năng lực ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề sáng tạo.

**3. Phẩm chất**: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- **GV**: máy tính, ti vi, máy soi.

**- HS**: sgk, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động, kết nối (3 - 5’)**  **a.Mục tiêu**  - Tạo hứng thú cho học sinh  **b.Cách tiến hành**  - Cho HS hát múa theo nhạc  **-** GV hỏi: Câu gồm mấy thành phần chính? Nêu tác dụng của chủ ngữ và vị ngữ.  - Nhận xét, tuyên dương.  - Giới thiệu bài – ghi bài | **-** 2-3HS trả lời |
| **2. Luyện tập, thực hành (20 -23’)**  **a. Mục tiêu**  - Luyện tập chung về hai thành phần chính của câu.  - Hiểu sâu hơn về sự tương hợp ngữ nghĩa giữa hai thành phần.  - Phân biệt các kiểu vị ngữ (vị ngữ nêu hoạt động, trạng thái; vị ngữ nêu đặc điểm và vị ngữ giới thiệu, nhận xét)  **b. Cách tiến hành**  **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc |
| - GV cho HS thảo luận nhóm ghép các thẻ chữ với nhau tạo thành câu. | - HS thảo luận nhóm |
| - GV đi từng bàn, quan sát, góp ý cho các nhóm. |  |
| - GV mời đại diện một số nhóm phát biểu. | - Đại diện nhóm trình bày |
| - GV nhận xét, chốt đáp án:  Câu 1: Vua Hùng là con trưởng của Lạc Long Quân và Âu Cơ  Câu 2: Lễ hội Đền Hùng gồm nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ dân gian.  Câu 3: Đền thờ Vua Hùng được xây dựng trên núi Nghĩa Linh. | - HS nhận xét |
| **Bài 2:** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập | - HS đọc |
| - Gọi HS đọc đoạn văn |  |
| - GV giải nghĩa từ: Tuyên ngôn độc lập: là văn bản tuyên bố sự độc lập của một quốc gia, khẳng định chủ quyền của quốc gia vừa giành lại từ tay giặc ngoại xâm. | - Lắng nghe |
| - GV cho HS tự làm bài vào vở | - 1 HS làm bảng, lớp làm bài vào vở |
| - GV soi bài, nhận xét bài trên bảng, chốt đáp án:   |  |  | | --- | --- | | **CN** | **VN** | | Lý Thường Kiệt | là danh tướng Việt Nam thế kỉ XI | | Tên tuổi của ông | gắn với chiến thắng chống quân xâm lược nhà Tống | | ông | cũng là tác giả bài thơ Sông núi nước Nam | | Bài thơ | được xem như bản Tuyên ngôn Độc lập đầu tiên của nước ta. | | - HS nhận xét, bổ sung.  - HS chữa bài |
| **Bài 3:** |  |
| - Gọi HS đọc yêu cầu đề bài | - HS đọc |
| - GV cho HS thảo luận nhóm 3 với nhiệm vụ: Mỗi HS đặt 1 câu theo 1 loại vị ngữ nhất định. | - HS đọc câu của mình trước nhóm.  - Các thành viên trong nhóm góp ý, nhận xét |
| - Mời đại diện nhóm trình bày | - 2 – 3 nhóm trình bày |
| - GV nhận xét,chốt, khen ngợi những câu hay. | - HS nhận xét, góp ý |
| \*Gợi ý:  a. Các chú bộ đội đang hành quân.  b. Các chú bộ đội rất vui vẻ.  c. Họ là những người lính Cụ Hồ. |  |
| **Bài 4:** |  |
| - Gọi HS đọc yêu cầu của bài. | - HS đọc |
| - GV cho HS tự làm bài vào vở | - HS làm bài vào vở: tìm từ, đặt câu, xác định thành phần câu. |
| - GV cho HS thảo luận nhóm bàn, trao đổi kết quả. | - HS trao đổi kết quả với bạn, HS khác góp ý. |
| - GV mời HS đọc bài làm | - 2 – 3 HS đọc bài làm của mình |
| - GV nhận xét, khen ngợi bài làm hay | - HS nhận xét |
| - GV chiếu hình ảnh giới thiệu một số vị anh hùng dân tộc | - Quan sát |
| - Để bày tỏ lòng biết ơn với các vị anh hùng dân tộc, ngay từ bây giờ em cần phải làm gì? | - HS trả lời |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm (2-3’)**  - Nêu tác dụng của chủ ngữ và vị ngữ | - 2-3 HS trả lời |
| - Đặt câu có chủ ngữ và vị ngữ, xác định thành phần câu. | - HS thực hiện |

**Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

……….........................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: TIẾNG VIỆT**

**Viết: Lập dàn ‎ cho bài văn kể lại một câu chuyện**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết cách lập dàn ý cho bài văn kể lại câu chuyện về một nhân vật lịch sử mà em đã đọc, đã nghe.

**2. Năng lực**: năng lực ngôn ngữ, giải quyết vấn đề sáng tạo.

**3. Phẩm chất**: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV**: máy tính, ti vi, máy soi.

**- HS:** sgk, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động, kết nối (3 - 5’)**  **a.Mục tiêu**  - Tạo hứng thú cho học sinh  **b.Cách tiến hành**  - Cho HS hát múa theo nhạc  - GV nêu yêu cầu của tiết học, ghi đầu bài. | - HS lắng nghe |
| **2. Luyện tập, thực hành: (30 - 32’)**  **a. Mục tiêu**  - Biết cách lập dàn ý cho bài văn kể lại câu chuyện về một nhân vật lịch sử mà em đã đọc, đã nghe.  **b. Cách tiến hành**  **Đề bài:** Viết bài văn kể lại câu chuyện về một nhân vật lịch sử mà em đã đọc, đã nghe. |  |
| 1.Chuẩn bị |  |
| - GV mời HS đọc đề bài | - HS đọc |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu phần chuẩn bị:  + Chọn câu chuyện về một nhân vật lịch sử mà em yêu thích.  + Câu chuyện có mở đầu, diễn biến và kết thúc thế nào?  + Nhân vật lịch sử có những đóng góp gì cho đất nước?  + Em có cảm nghĩ như thế nào về nhân vật và câu chuyện? | - HS đọc và ghi nhớ |
| - GV cho HS tự chọn một câu chuyện về một nhân vật lịch sử mà em yêu thích | - HS tự chọn |
| - Nhắc HS tìm ý để viết bài văn dựa vào gợi ý | - HS tìm và ghi ra vở nháp |
| Ví dụ: - Mở đầu: Tục truyền rằng Công Uẩn không có cha; mẹ là Phạm Thị đi chơi chùa Tiên Sơn (làng Tiên Sơn, phủ Từ Sơn) , đêm về nằm mộng thấy "đi lại" với thần nhân, rồi có thai đẻ ra đứa con trai  - Nội dung: Lý Công Uẩn được học hành và làm võ tướng dưới triều vua Lê Đại Hành, lập công chống Tống...  - Kết thúc: Lý Công Uẩn lên ngôi hoàng đế.  - Ông đã có công chống Tống và lập ra nhà Lý, chấm dứt triều đại suy tàn nhà Tiền Lê.  - Ông là một người tài giỏi và có công rất lớn đến sự phát triển của đất nước của các triều đại sau... |  |
| 2.Lập dàn ý |  |
| - Gọi HS đọc gợi ý trong sách | - HS đọc |
|  |  |
| - GV cho HS dựa vào nội dung vừa tìm, lập dàn ý vào vở. | - HS làm bài vào vở |
| - GV quan sát từng học sinh, giúp đỡ HS còn yếu kém. |  |
| Ví dụ:  - Mở đầu: Lý Công Uẩn người làng cổ Pháp thuộc Đông Ngạn, phủ Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Hiện nay ở làng Đình Bảng vẫn còn có lăng và đền thờ các vua nhà Lý.  - Nội dung: Lý Công Uẩn được đem cho nhà sư ở chùa cổ Pháp nuôi; được học hành và làm võ tướng dưới triều vua Lê Đại Hành, lập công chống Tống...  - Kết thúc: Lý Công Uẩn lên ngôi hoàng đế. |  |
| 3. Góp ý và chỉnh sửa dàn ý |  |
| a. Làm việc nhóm |  |
| - GV nhắc HS đọc lại dàn ý của mình. | - HS đọc, chỉnh sửa nếu có |
| - GV cho HS chia sẻ bài làm trong nhóm 2 | - HS trao đổi, góp ý |
| b. Làm việc cả lớp |  |
| - GV soi bài, mời HS đọc bài làm trước lớp | - 2 – 3 HS đọc bài làm trước lớp |
| - GV nhận xét, đọc cho HS nghe 1 số bài hay trong lớp để HS học tập. | - HS nhận xét, lắng nghe |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm (2 - 3’)** |  |
| - GV hướng dẫn HS thực hiện hoạt động vận dụng: Tìm đọc thêm những câu chuyện vè nguồn gốc hoặc phong tục, tập quá của các dân tộc Việt Nam. | - HS đọc yêu cầu hoạt động vận dụng |
| - GV gợi ý cho HS đọc những câu chuyện về nguồn gốc, phong tục tập quán Việt Nam: Thánh Gióng, Sự tích bánh chưng, bánh giầy,… | - HS lắng nghe |
| - GV nhận xét tiết học. |  |

**Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 4: ĐẠO ĐỨC**

**Duy trì quan hệ bạn bè (tiết 1)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết vì sao phải duy trì quan hệ bạn bè.

- Nhận biết được cách đơn giản để duy trì quan hệ bạn bè.

- Có quan hệ tốt với bạn bè ở trường học và làng xóm, khối phố.

- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc thể hiện được mối quan hệ bạn bè.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ tự học, tự điều chỉnh hành vi, thái độ lời nói và việc làm để bảo vệ của công.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết tìm hiểu và tham gia những hoạt động thể hiện việc bảo vệ của công ở trường, ỏ nơi công cộng phù hợp với bản thân.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Yêu mến, kính trọng, biết ơn bạn bè.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm trong mối quan hệ bạn bè.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: ti vi, máy tính, câu hỏi.

- SGK, vở, bút.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động - Kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu:**  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  **b. Cách tiến hành:** | | |
| - GV tổ chức cho Hs chia sẻ vài điều về tính cách, sở thích... của người bạn mà em yêu quý nhất.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp tổ chức HS chia sẻ.  - HS chia sẻ trước lớp; cả lớp theo dõi nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe. |
| **2.Khám phá (28 - 30’)**  **a. Mục tiêu**:  - Biết vì sao phải duy trì quan hệ bạn bè  - Nhận biết được cách đơn giản để duy trì quan hệ bạn bè.  **b. Cách tiến hành**: | | |
| **Hoạt động 1: Khám phá vì sao cần giữ gìn tình bạn. (Làm việc chung cả lớp - Nhóm)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài  - GV kể cho HS nghe câu chuyện “ cô chủ không biết quý tình bạn”  - GV cho 1 -2 HS kể lại hoặc đọc câu chuyện.  - GV đưa câu hỏi/ MH, cho HS thảo luận nhóm  **+ Em có nhận xét gì về cách ứng xử của cô chủ đối với những người bạn của mình? Cuối cùng, điều gì đã xảy đến với cô bé?**  **+ Em rút ra được bài học gì từ câu chuyện trên?**  **+ Theo em, vì sao chúng ta cần giữ gìn tình bạn?**  - GV mời đại diện nhóm trả lời.  - GV mời cả lớp nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, kết luận: Ai cũng cần có những người bạn tốt để cùng trò chuyện, sẻ chia, giúp nhân lên niềm vui và làm vơi đi những nỗi buồn phiền trong cuộc sống. Vì vậy, mỗi người cần biết giữ gìn và duy trì tình bạn.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc chung cả lớp: Nghe Gv kể chuyện và trả lời câu hỏi.  - 1- 2 em thực hiện  - HS trả lời câu hỏi theo hiểu biết cảu mình  - Cả lớp nhận xét, bổ sung.  + Cô chủ sẵn sàng đổi những vật nuôi mà mình coi như bạn lấy những con vật khác. Điều này thể hiện cô bé không biét quý tình bạn. Cuối cùng, cô không còn người bạn nào ở bên.  + Bài học rút ra: Cần quý trọng tình bạn, nếu không biết trân trọng thì những người bạn ấy sẽ rời xa chúng ta.  + Cần giữ gìn và duy trì quan hệ bạn bè bởi nhờ đó tình bạn mới luon tồn tại dài lâu và lúc nào chúng ta cũng sẽ có những người bạn tốt bên cạnh để cùng nhau sẻ chia những niềm vui, nỗi buồn trong cuộc sống.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS trả lời theo hiểu biết của mình.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu được cách đơn giản để duy trì quan hệ bạn bè.**  **(Làm việc Nhóm)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi: “ Ghép hoa”  - GV hướng dẫn HS làm việc 4 nhóm, đọc bài tập, suy nghĩ, và bày tỏ ý kiến để duy trì quan hệ bạn bè. Sau đó dán từ khoá để tạo thành bông hoa tình bạn. (Phát cho mỗi nhóm 1 bông hoa tình bạn như hình vẽ)  a. Tôn trọng bạn, kể cả khi bạn có những điều khác biệt với mình.  b. Chia sẻ vui buồn cùng bạn.  c. Giúp đỡ khi bạn gặp khó khăn.  d. Động viên, kích lệ để bạn không ngừng cố gắng.    - GV cho các nhóm tham gia trò chơi.  - GV ? Theo em còn có những cách nào để duy trì tình bạn?  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS đọc yêu cầu  - Nhận nhóm ngẫu nhiên (4 nhóm)  - HS thảo luận nhóm thống nhất trả lời câu hỏi và tìm từ khoá gắn vào bông hoa, lên gắn trên bảng lớp. Kết quả:  Các từ khoá gắn vào bông hoá có thể là: Tôn trọng, chia sẻ, giúp đỡ, động viên, khích lệ, quan tâm …  - HS nêu được: chúng ta cần tôn trọng bạn, kể cả khi bạn có những đièu khác biệt với mình; luôn chia sẻ nềm vui, nỗi buồn cùng bạn; sẵn sàng giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn; động viên khích lệ để bạn không ngừng cố gắng; quan tâm đến thói quen, sở thích của bạn….  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm |
| **3. Vận dụng trải nghiệm (2 - 3’)**  - GV tổ chức cho HS chơi trò “Phóng viên nhí”, chia sẻ một số việc bản thân đã làm để duy trì quan hệ bạn bè. | | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò “Phóng viên nhí”, chia sẻ một số việc bản thân đã làm để duy trì quan hệ bạn bè.  - GV chọn một HS xung phong làm phóng viên, lần lượt hỏi các bạn trong lớp:  + Bạn đã làm gì để duy trì quan hệ bạn bè?  + Bạn có suy nghĩ gì về điều mà mình đã làm đó?  - GV nhận xét tiết học, tuyên dương HS học tích cực.  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò về nhà. | - HS tham gia chơi.  - 1HS làm phóng viên và hỏi cả lớp.  - 3-5 HS trả lời theo suy nghĩ của bản thân | |

**Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 7: GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

**Ôn tập bật cao, bật xa**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- Thực hiện được bài tập phối hợp di chuyển vượt qua chướng ngại vật trên địa hình.

- Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được bài tập phối hợp di chuyển vượt qua chướng ngại vật trên địa hình.

**2. Năng lực**

- Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- NL vận động cơ bản: Thực hiện được động tác nhảy, động tác điều hòa với vòng.

- Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện.

**3. Phẩm chất**

- Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**II. ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG TIỆN**

**- Địa điểm**: Sân trường

**- Phương tiện:**

+ **GV**: còi phục vụ trò chơi.

+ **HS**: Giày thể dục

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Lượng VĐ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **T. gian** | **S. lần** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu**  Nhận lớp  Khởi động  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  - Trò chơi “trời nắng trời mưa”    **II. Phần cơ bản:**  **- Kiến thức.**  - Học di chuyển vượt qua nhiều chướng ngại nhỏ, lớn trên địa hình  - Bài tập chuyển vượt qua nhiều chướng ngại nhỏ, trên địa hình.    . - Bài tập di chuyển vượt qua nhiều chướng ngại lớn trên địa hình    -**Luyện tập**  Tập đồng loạt  Tập theo tổ nhóm  Tập theo cặp đôi  Tập theo cá nhân  Thi đua giữa các tổ  - Trò chơi “Di chuyển tiếp sức theo cặp”.    - Bài tập PT thể lực:  **- Vận dụng:**  **III.Kết thúc**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà  - Xuống lớp | 5 – 7’  2-3’  16-18’  3-5’  4- 5’ | 2x8N  1 lần  1 lần  4 lần  3 lần    4 lần  1 lần  1 lần | Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học  - GV HD học sinh khởi động.  - GV hướng dẫn chơi  - Cho HS quan sát tranh  - GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  - Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu  - Cho 2 HS lên thực hiện động tác mẫu  - GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương   * GV thổi còi - HS thực hiện động tác. * GV quan sát, sửa sai cho HS. * Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực. * Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS * Phân công tập theo cặp đôi   GV Sửa sai   * GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. * GV và HS nhận xét đánh giá tuyên   dương.  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi trò chơi cho HS.  - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật  - Cho HS chạy bước nhỏ tại chỗ đánh tay tự nhiên 20 lần  - Yêu cầu HS quan sát tranh trong sách trả lời câu hỏi?  - GV hướng dẫn  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của HS  - VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | Đội hình nhận lớp  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - HS khởi động theo GV.  - HS Chơi trò chơi.    - Đội hình HS quan sát tranh  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  HS quan sát GV làm mẫu  HS tiếp tục quan sát  - Đội hình tập luyện đồng loạt.        ĐH tập luyện theo tổ  🚹 🚹  🚹 🚹 🚹 🚹 🚹  🚹 GV 🚹   * HS vừa tập vừa giúp đỡ nhau sửa động tác sai   - Từng tổ lên thi đua trình diễn  - Chơi theo hướng dẫn        HS chạy kết hợp đi lại hít thở  - HS trả lời  - HS thực hiện thả lỏng  - ĐH kết thúc  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹 |

**Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………….

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ tư ngày 21 tháng 2 năm 2024**

**Tiết 1: TOÁN(Tiết 113)**

**Bài toán liên quan đến rú‎t về đơn vị (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức kĩ năng:**

- Nhận biết và giải được bài toán liên quan đến rút về đơn vị (trường hợp dùng 2 phép chia).

- Vân dụng giải các bài tập và các bài toán thực tế liên quan đến rút về đơn vị.

**2. Năng lực**: năng lực tư duy, lập luận toán học, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác.

**3. Phẩm chất**: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi, máy soi.

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động, kết nối (3 - 5’)**  **a.Mục tiêu**  - Tạo hứng thú cho học sinh  **b.Cách tiến hành**  - Cho HS hát múa theo nhạc  - GV yêu cầu HS đọc phần bóng nói của Nam và Mai.  + Mai có thắc mắc gì?  + Bạn Rô - bốt có gợi ý như nào? | - HS thực hiện.  - HS nêu.  - HS nêu |
| - GV giới thiệu- ghi bài |  |
| **2. Khám phá (10 - 12’)**  **a. Mục tiêu**  - Nhận biết và giải được bài toán liên quan đến rút về đơn vị (trường hợp dùng 2 phép chia).  **b. Cách khám phá** |  |
| - Yêu cầu HS nêu tóm tắt bài toán. | - HS nêu. |
| - Yêu cầu HS giải bài toán vào bảng con theo gợi ý của Rô-bốt. | - HS làm bảng con. |
| - Tìm số lít mật ong trong mỗi can là bước nào trong bài toán liên quan đến rút về đơn vị?  - Tìm số can để đựng 12 mật ong làm phép tính gì? | - HS nêu.  - HS nêu. |
| -> Cách giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị (dạng 2) có gì giống và khác với (dạng 1) đã học? | - HS nêu. |
| - Nêu cách giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị (dạng 2)? | - HS nêu. |
| - GV chốt cách giải của bài toán liên quan đến RVĐV dạng 2: Làm 2 phép tính chia. | - Nhiều HS nhắc lại. |
| - GV tuyên dương, khen ngợi HS. |  |
| **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? | - HS nêu. |
| - GV yêu cầu HS làm bảng con . | - HS thực hiện. |
| - Muốn biết Mai mua được mấy chiếc thước đo góc loại đó với 24000 đồng cần phải biết gì? | - HS nêu. |
| => Chốt: Bài 1 thuộc dạng toán gì? Nêu các bước giải dạng toán? | - HS trả lời. |
| - GV nhận xét chung, tuyên dương HS. |  |
| **Bài 2:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? | - HS nêu. |
| - GV yêu cầu HS làm vở | - HS thực hiện |
| - Vì sao phải tìm 1 vỉ đóng mấy hộp sữa?  => Chốt: Bài toán liên quan đến rút về đươn vị dạng 2 làm những phép tính gì? | - HS trả lời  - HS nêu. |
| - GV khen ngợi HS. |  |
| **3. Luyện tập, thực hành: (20 - 23’)**  **a. Mục tiêu**  - Vân dụng giải các bài tập và các bài toán thực tế liên quan đến rút về đơn vị.  **b. Cách tiến hành**  **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? | - HS nêu. |
| - Yêu cầu HS làm vở thực hành. | - HS thực hiện. |
| - Em vận dụng kiến thức gì để làm bài tập này?  - Nêu bước rút về 1 đơn vị?  => Chốt: Bài 1 là dạng nào của bài toán liên quan đến rút về đơn vị? | - HS nêu.  - HS nêu.  - HS nêu. |
| - GV cùng HS nhận xét. |  |
| **Bài 2:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Yêu cầu HS phân tích bài toán theo nhóm đôi. | - HS thực hiện. |
| - Yêu cầu HS làm vở thực hành. | - HS thực hiện. |
| - Muốn tính được chu vi mỗi hình Mai xếp cần biết gì? | - HS nêu. |
| - Em vận dụng kiến thức gì để giải bài tập này? | - HS nêu. |
| => Chốt: Để giải bài tập này ta có thể vận dụng cách giải của bài toán liên quan đến rút về đơn vị (dạng 1) | - HS lắng nghe |
| - GV cùng HS nhận xét. |  |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm (2 - 3’)** |  |
| - Nêu các bước giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị ? | - HS nêu. |
| - Nhận xét tiết học. |  |

**Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 2, 3: TIẾNG VIỆT**

**Đọc: Cảm xúc Trường Sa**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Đọc đúng và diễn cảm bài thơ Cảm xúc Trường Sa, biết nhấn giọng vào những từ ngữ bộc lộ cảm xúc về cảnh vật, cuộc sống của những người lính ở Trường Sa.

- Hiểu được ý nghĩa của mỗi hình ảnh thơ, hiểu điều tác giả muốn nói qua bài thơ.

**2. Năng lực**: năng lực ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**3. Phẩm chất**: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- **GV**: máy tính, ti vi, tranh, Giáo án điện tử.

- **HS**: sgk, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động, kết nối (3 - 5’)**  **a.Mục tiêu**  - Tạo hứng thú cho học sinh  **b.Cách tiến hành + TC GAĐT**  - Cho HS hát múa theo nhạc  - GV gọi HS đọc bài Sự tích con Rồng cháu Tiên nối tiếp theo đoạn. | - HS đọc nối tiếp |
| - GV gọi HS trả lời một số câu hỏi: Chi tiết Âu Cơ sinh bọc trăm trứng nói lên điều gì? | - HS trả lời |
| - GV mời 1 HS nêu YC phần khởi động: Kể tên một số đảo, quần đảo của đất nước ta hoặc giới thiệu những điều em biết về biển đảo. | - HS nêu |
| - GV YC HS trao đổi với bạn cùng bàn | - HS trao đổi |
| - Mời HS phát biểu ý kiến | - 2 – 3 HS trả lời |
| - GV nhận xét, chốt: Nước ta có các đảo, quần đảo như: Hoàng Sa, Trường Sa, Thổ Chu, Phú Quốc..., Côn Đảo, Phú Quý, Lý Sơn, Cồn Cỏ, Cô Tô, Bạch Long Vĩ ... |  |
| - GV dẫn dắt giới thiệu bài, ghi bài | - HS lắng nghe |
| - GV nói thêm: Chủ quyền của đất nước ta không chỉ là dải đất hình chữ S mà còn có biển và đảo ngoài biển Đông. Hằng ngày, hằng giờ bao người phải đương đầu với thiên nhiên khắc nghiệt và nhiều nguy nan để bảo vệ chủ quyền thiêng liêng của Tổ quốc. |  |
| **2. Khám phá**  **HĐ 1: Đọc văn bản (22 - 24’)**  **a.Mục tiêu**  - Đọc đúng và diễn cảm bài thơ Cảm xúc Trường Sa, biết nhấn giọng vào những từ ngữ bộc lộ cảm xúc về cảnh vật, cuộc sống của những người lính ở Trường Sa.  **b. Cách tiến hành**  **Luyện đọc:**  - GV gọi HS đọc mẫu toàn bài.  - GV nêu giọng đọc  - Yêu cầu HS đọc nối tiếp khổ thơ lần 1 kết hợp luyện đọc từ khó, câu khó (hoa muống biển, Song Tử Tây, oằn,...) | - HS đọc, cả lớp đọc thầm.  - Lắng nghe  - HS đọc nối tiếp lần 1 |
| - HS đọc nối tiếp khổ thơ lần 2 kết hợp giải nghĩa từ.  + Đá Thị, Len Đao, Song Tử Tây, Sơn Ca, Sinh Tồn: tên những hòn đảo ở quần đảo Trường Sa.  + Hoa bàng vuông (kết hợp hình ảnh): hoa trắng, mọc thành chùm ở đầu cành, dài 10-20cm.  + nhà giàn (kết hợp hình ảnh): trạm Dịch vụ Kinh tế - Khoa học kĩ thuật được xây dựng ở vùng biển phía Nam, là những cột mốc khẳng định chủ quyền trên biển của ta. | - HS đọc nối tiếp lần 2 |
| - Cho HS luyện đọc theo cặp, theo nhóm. | - HS luyện đọc |
| - GV nhận xét |  |
| **HĐ 2: Tìm hiểu bài (10 - 12’)**  **a.Mục tiêu**  - Hiểu được ý nghĩa của mỗi hình ảnh thơ, hiểu điều tác giả muốn nói qua bài thơ.  **b. Cách tiến hành**  Câu 1: Ở khổ thơ đầu, điều gì gây bất ngờ với mọi người khi đến Trường Sa**?** | - HS trả lời |
| GV chốt: Ở khổ thơ đầu, màu hoa muống biển gây bất ngờ với mọi người khi đến Trường Sa. Gợi lên một cuộc sống thân quen, yên bình giữa sóng gió Trường Sa. | - HS nhận xét |
| Câu 2: Em hiểu thế nào về hai dòng thơ "Những nhà giàn giữ đảo/ Neo cả nhịp tìm người"? |  |
| - GV mời HS đọc nối tiếp 3 phương án trả lời.  A. Sự thấu hiểu của người dân trước những gian nguy mà người lính nhà giàn phải đương đầu.  B. Cảm xúc thương yêu, lo lắng của người ra thăm đảo dành cho người lính Trường Sa.  C. Tình yêu tha thiết của người dân đất Việt đối với biển đảo quê hương. | - HS đọc nối tiếp đáp án |
| - GV hướng dẫn HS có thể chọn 1 trong 3 phương án vì phương án nào cũng có ý đúng. | - HS lựa chọn phương án và giải thích lựa chọn. |
| - GV nhận xét, góp ý | - HS nhận xét |
| Câu 3: Theo em, nhà thơ muốn nói gì qua hình ảnh " Đóa san hô kiêu hãnh/ Vẫn nở hoa bốn mùa"? | - HS trả lời |
| - GV nhận xét, tập hợp ý kiến của HS:  Ví dụ: + Nói lên sức sống mãnh liệt của thiên nhiên và con người ở Trường Sa.  + Nói lên tinh thần kiên cường, bất khuất của những người lính ở Trường Sa... |  |
| Câu 4: Nêu cảm nghĩ của em về người lính đảo Trường Sa. |  |
| - GV cho HS làm việc nhóm | - HS thảo luận, từng bạn nêu ý kiến của mình. |
| - Mời đại diện nhóm phát biểu | - Đại diện nhóm trình bày |
| - GV nhận xét  \* Gợi ý: Những người lính đảo Trường Sa là những anh hùng yêu nước, dũng cảm, sẵn sàng hi sinh tuổi thanh xuân tươi đẹp, thậm chí là cả tính mạng của mình để cống hiến cho Tổ quốc, để bảo vệ đến từng hòn đảo, vùng biển, lãnh thổ quốc gia, đem lại cuộc sống ấm no, hoàn bình cho người dân. |  |
| Câu 5: Ý nghĩa của khổ thơ cuối là gì? Em chọn ý nào dưới đây? Vì sao? |  |
| - GV mời 1 HS đọc khổ thơ cuối và nêu câu hỏi | - HS đọc và nêu câu hỏi |
| - GV mời HS chọn phương án | - HS chọn phương án và giải thích lựa chọn |
| - GV nhận xét, góp ý  VD: Chọn A.Vì Trường Sa là máu thịt, là một phần không thể thiếu của Tổ quốc. Nhưng người lính đang ngày đêm hết mình chính là để bảo vệ chủ quyên thiêng liêng ấy. Nếu không có Trường Sa, Tổ quốc chẳng thể trọn vẹn. |  |
| - Yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm, HS thi đọc. | - HS thực hiện |
| - GV cho HS đọc thuộc lòng bài thơ | - HS đọc |
| - GV cùng HS nhận xét, đánh giá. |  |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm (2 - 3’)** |  |
| Bài 1: Dựa vào những ý thơ của bài Cảm xúc Trường Sa, viết 2-3 câu về sự kiên cường của những người lính đảo. | - HS viết vào vở |
| - Gọi HS đọc bài làm của mình | - HS đọc |
| - GV nhận xét, khen ngợi |  |
| Bài 2: Xác định chủ ngữ, vị ngữ của mỗi câu em đã viết ở bài tập 1. | - HS tự làm bài |
| - GV nhận xét, chữa bài | - HS nhận xét, bổ sung |
| - Nhận xét tiết học. |  |

**Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 5: CÔNG NGHỆ**

**Bài 8: Lắp ghép mô hình bập bênh (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Lựa chọn được các chi tiết, dụng cụ lắp ghép mô hình bập bênh.

- Sử dụng được các dụng cụ và chi tiết kĩ thuật để lắp ghép mô hình bập bênh.

**2. Năng lực**

- Hình thành năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo trong quá trình học tập.

**3. Phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV**: máy tính, ti vi, bộ lắp ghép kĩ thuật.

**- HS**: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động – Kết nối (3 - 5’)**  - Yêu cầu HS quan sát tranh minh họa và cho biết: Hai bạn nhỏ đang chơi trò gì?  + Theo em bập bênh gồm mấy bộ phận? Mô tả cái bập bênh em quan sát được. | - HS theo dõi và trả lời |
| - GV giới thiệu- ghi bài | - HS ghi vở |
| **2. Khám phá (25 - 27’)**  **a. Mục tiêu**  - Lựa chọn được các chi tiết, dụng cụ lắp ghép mô hình bập bênh.  - Sử dụng được các dụng cụ và chi tiết kĩ thuật để lắp ghép mô hình bập bênh.  **b. Cách tiến hành** |  |
| ***1. Tìm hiểu sản phẩm mẫu*** |  |
| - Yêu cầu HS quan sát hình 1 và sản phẩm mẫu, làm việc nhóm đôi nêu các bộ phận chính của mô hình bập bênh.  *(3 bộ phận: Chân đế, trục quay, thanh đòn và ghế ngồi)*  - Nêu số lượng các chi tiết của mô hình bập bênh. | - HS thực hiện trả lời theo nhóm đôi  - HS nêu |
| - Em hãy cho biết yêu cầu của mô hình bập bênh sau khi hoàn thành?  *(đủ các bộ phận, mối ghép đúng vị trí và chắc chắn, thanh đòn và ghế ngồi quay được quanh trục)* | - HS nêu |
| ***2. Chi tiết và dụng cụ*** |  |
| - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi các dụng cụ, chi tiết kĩ thuật trong bộ lắp ghép để làm bập bênh vào phiếu học tập.  - Tổ chức cho HS trình bày | - HS thảo luận nhóm đôi  - HS trình bày |
| **PHIẾU HỌC TẬP**  **BẢNG CHI TIẾT VÀ DỤNG CỤ LÀM BẬP BÊNH**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Tên bộ phận** | **Chi tiết/dụng cụ** | **Số lượng** | | Chân đế | Tấm nhỏ | 1 tấm | | Thanh thẳng 5 lỗ | 4 thanh | | Trục quay | Trục thẳng ngắn 1 | 1 trục | | Thanh đòn | Thnah thẳng 11 lỗ | 2 thanh | | Ghế ngồi | Thanh chữ U ngắn | 2 thanh | |  | Ốc-vít | 8 bộ | |  | Vòng hãm | 4 cái | |  | Cờ-lê, tua-vít |  | | |
| - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm (2 - 3’)** |  |
| - Bập bênh được sử dụng thế nào trong cuộc sống?  - Yêu cầu HS về nhà liệt kê các chi tiết, dụng cụ để làm mô hình bập bênh.  - Nhận xét tiết học | - HS trả lời  - HS thực hiện |

**Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

.................................................................................................................................

................................................................................................................................

**Tiết 6: TOÁN (BS)**

**Luyện tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Phép cộng phân số. Tính chất của phép cộng phân số.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với dạng toán vận dụng thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV:** ti vi, máy tính, máy soi.

**- HS:**Vở luyện tập toán, bút, thước

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động – Kết nối (3 - 5’)** |  |
| **a.Mục tiêu**  - Tạo hứng thú cho học sinh  **b.Cách tiến hành**  - Cho HS hát múa theo nhạc  - GV nhận xét, GTBM | - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập (28 - 30’)** |  |
| **a. Mục tiêu**  - Củng cố phép cộng phân số. Tính chất của phép cộng phân số.  **b. Cách tiến hành**  - GV lần lượt cho HS làm bài, Soi bài, cho HS chữa và nêu kiến thức đc ôn luyện.  - GV HD HS làm các bài tập, giúp đỡ HS yếu chậm làm bài.  - GV soi bài, cho HS chia sẻ, chữa sai, chốt KT. | - HS làm bài cá nhân.  - Chia sẻ bài làm  Nhận xét, bổ sung. |
| **Bài 2:** Một xe ô tô giờ đầu chạy đ­ược  quãng đ­ường, giờ thứ hai chạy được quãng đ­ường, giờ thứ ba chạy được  quãng đ­ường. Hỏi trong ba giờ ô tô chạy  được bao nhiêu phần quãng đ­ường?  **Bài 3:** Một tấm tôn hình chữ nhật có chiều dài là m, chiều rộng là m. Tính chu vi của tấm tôn đó.  **Bài 4:** Tính bằng cách thuận tiện nhất :  a)  b)  **3. Vận dụng (2 - 3’)**  - Về nhà vận dụng thực hiện các bài tập về cộng phân số và TC của PS làm BT ở VBTT |  |

**Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

.............................................................................................................................

.............................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 7: GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

**Bài 4: Nhảy dây (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện động tác nhảy dây chụm hai chân. trong sách giáo khoa.

- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**2. Năng lực**

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- NL vận động cơ bản: Thực hiện được động tác nhảy dây chụm hai chân.

- Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện.

**3. Phẩm chất**

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**II. ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG TIỆN**

**- Địa điểm**: Sân trường

**- Phương tiện:**

**+ GV**: còi phục vụ trò chơi.

**+ HS**: Giày thể dục

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Lượng VĐ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **T. gian** | **S. lần** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Hoạt động khởi động:**  Nhận lớp  Khởi động  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  - Trò chơi “ chạm tay nhé”  Ảnh có chứa cậu bé, giày dép, trang phục, Tác phẩm nghệ thuật của trẻ con  Mô tả được tạo tự động  **II. Hoạt động khám phá luyện tập**  **- Kiến thức.**  -Bài tập: Động tác nhảy dây chụm hai chân.    -**Luyện tập**  Tập đồng loạt  Tập theo tổ nhóm  Tập theo cặp đội  Thi đua giữa các tổ    - Trò chơi “nhảy Ô”.    - Bài tập PT thể lực:  **- Luyện tập mở rộng:**  **III.Hoạt động tiếp nối:**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà  - Xuống lớp | 5 – 7’    2 - 3’  16-18’  3-5’  4- 5’ | 2x8N  2 lần  2 lần  2 lần  1 lần  1 lần | Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học  - GV HD học sinh khởi động.  - GV hướng dẫn chơi  Cho HS quan sát tranh  - GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  - Cho 4 em học sinh lên thực hiện động tác nhảy dây chụm hai chân.  - GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương  - GV hô - HS tập theo GV.  - GV quan sát, sửa sai cho HS.  - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  - GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương.  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn lại cách chơi, tổ chức chơi trò chơi cho HS.  - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật  - Cho HS chạy XP cao 20m  - Yêu cầu HS quan sát tranh trong sách trả lời câu hỏi?  - GV hướng dẫn  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.  - VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | - Đội hình nhận lớp  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - HS khởi động theo GV.  - HS Chơi trò chơi.      - Đội hình HS quan sát tranh  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - HS quan sát GV làm mẫu  - HS tiếp tục quan sát  - Đội hình tập luyện đồng loạt.  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  **🚹**  ĐH tập luyện theo tổ  🚹 🚹  🚹 🚹 **🚹** 🚹 🚹  🚹 GV 🚹  - Từng tổ lên thi đua trình diễn  - Chơi theo đội hình hướng dẫn    HS chạy kết hợp đi lại hít thở  - HS trả lời  - HS thực hiện thả lỏng  - ĐH kết thúc  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹 |

**Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

.................................................................................................................................

................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ năm ngày 22 tháng 2 năm 2024**

**Tiết 1: TOÁN**

**Luyện tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Thực hiện được phép nhân, phép chia, với số có một, hai chữ số trong phạm vi lớp triệu.

- Tính nhẩm được phép nhân, phép chia với 10,100,1000.

- Giải được các bài toán thực tế liên quan đến bài toán tìm số trung bình cộng, tính chu vi, diện tích hình vuông, hình chữ nhật.

**2. Năng lực**: năng lực tư duy, lập luận toán học, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác.

**3. Phẩm chất**: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV**: máy tính, ti vi, máy soi.

**- HS**: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động, kết nối (3 - 5’)**  **a.Mục tiêu**  - Tạo hứng thú cho học sinh  **b.Cách tiến hành**  - Cho HS hát múa theo nhạc  - Tìm số trung bình cộng của các số tự nhiên liên tiếp từ 1 đến 9.  - Nêu cách làm? | - HS làm bảng con  - HS nêu. |
| - GV giới thiệu - ghi bài. |  |
| **2. Luyện tập, thực hành (30 - 32’)**  **a. Mục tiêu**  - Tính nhẩm được phép nhân, phép chia với 10,100,1000.  - Giải được các bài toán thực tế liên quan đến bài toán tìm số trung bình cộng, tính chu vi, diện tích hình vuông, hình chữ nhật.  **b. Cách tiến hành** |  |
| **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Yêu cầu HS làm vở thực hành? | - HS thực hiện |
| - Nêu cách nhân nhẩm 1 số với 10, 100, 1000...?  - Nêu cách chia nhẩm 1 số với 10, 100, 1000...? | - HS nêu.  - HS nêu. |
| - GV nhận xét chung, tuyên dương HS. |  |
| **Bài 2:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Yêu cầu HS làm vở thực hành | - HS thực hiện. |
| - Nêu cách thực hiện phép nhân 2615 x 63?  - Khi nhân với số có hai chữ số cần lưu ý gì? | - HS nêu.  - HS nêu. |
| - Yêu cầu HS nêu cách làm phép chia  175 937 : 35 | - HS thực hiện |
| - Bài 2 củng cố cho em kiến thức gì? | - HS nêu. |
| - GV khen ngợi HS. |  |
| **Bài 3:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? | - HS nêu. |
| - GV yêu cầu HS viết đáp án Đ/ S vào bảng con | - HS thực hiện. |
| - Vì sao phần A, C đúng? | - HS nêu |
| - Để biết câu nào đúng câu nào sai ta phải thực hiện tính chu vì và diện tích của hai mảnh vườn rồi so sánh. | - HS lắng nghe. |
| - GV soi bài cùng HS nhận xét |  |
| **Bài 4:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? | - HS nêu. |
| - GV yêu cầu HS phân tích nhóm đôi. | - HS thực hiện. |
| - GV yêu cầu HS làm vở. | - HS thực hiện. |
| - Để tìm được trung bình mỗi lớp 4 có bao nhiêu HS cần biết gì? | - HS nêu. |
| - Muốn tìm số trung bình của nhiều số ta làm như thế nào? | - HS nêu. |
| - GV soi bài cùng HS nhận xét, đánh giá và tuyên dương. |  |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm (2 - 3’)** |  |
| - Hôm nay em được củng cố những kiến thức gì? | - HS nêu. |
| - Nhận xét tiết học. |  |

**Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

.................................................................................................................................

................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 2: TIẾNG VIỆT**

**Viết: Viết bai văn kể lại một câu chuyện**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Viết được bài văn kể lại một câu chuyện về một nhân vật lịch sử em đã đọc, đã nghe.

**2. Năng lực**: năng lực ngôn ngữ, giải quyết vấn đề sáng tạo.

**3. Phẩm chất:** chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV**: máy tính, ti vi, máy soi.

- **HS**: sgk, vở ghi, tranh ảnh

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động, kết nối (3 - 5’)**  **a.Mục tiêu**  - Tạo hứng thú cho học sinh  **b.Cách tiến hành**  - Cho HS hát múa theo nhạc |  |
| - Gọi HS đọc dàn ý tiết trước đã viết. | - HS đọc |
| - GV nhận xét |  |
| - GV nêu mục đích, yêu cầu của bài. | - HS lắng nghe |
| **2. Luyện tập, thực hàn (30 - 32’)**  **a. Mục tiêu**  - Viết được bài văn kể lại một câu chuyện về một nhân vật lịch sử em đã đọc, đã nghe.  **b. Cách tiến hành**  **Đề bài:**Viết bài văn kể lại câu chuyện về một nhân vật lịch sử mà em đã đọc, đã nghe. |  |
| - GV mời HS đọc yêu cầu của bài | - HS đọc |
| - GV nhắc HS đọc kĩ lưu ý trước khi viết bài. | - HS đọc kĩ lưu ý |
| - GV nhắc HS viết bài văn có 3 phần theo gợi ý trong sách. | - HS ghi nhớ để viết bài |
| - GV cho HS viết bài vào vở | - HS viết bài |
| - GV quan sát HS làm bài, hỗ trợ HS có những hạn chế về kĩ năng viết. |  |
| - GV nhắc HS đọc lại bài sau khi viết, chỉnh sửa lỗi nếu có. | - HS sửa lỗi (nếu có) |
| - GV thu bài của HS | - HS thu bài |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm: (2-3’)** |  |
| - GV nhận xét bài viết của HS, khen ngợi, động viên HS có cố gắng trong quá trình viết văn | - HS lắng nghe |
| - Nhận xét tiết học |  |

**Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 5: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Chủ đề: Phòng tránh bị xâm hại**

**Sinh hoạt theo chủ đề: Hành vi xâm hại tinh thần**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nhận diện những tình huống có nguy cơ bị xâm hại tinh thần

- HS thể hiện bằng nhận biết của bản thân về hành vi xâm hại tinh thần và cách phòng tránh của bản thân.

- Rèn luyện và phát triển kĩ năng nghe - nói góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Tự rèn luyện kĩ năng phòng tránh xâm hại tinh thần, qua đó góp phần phát triển năng lực bản thân.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết điều chỉnh cảm xúc và suy nghĩ của bản thân, tự tin về phòng tránh xâm hại tinh thần.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xây dựng cho mình cách phòng tránh xâm hại tinh thần

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong giao tiếp.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng bạn, yêu quý và cảm thông về hình ảnh của bạn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để xây dựng phòng tránh xâm hại tinh thần

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tôn trọng, bảo vệ bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK, vở , bút.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động – Kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu:**  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, học sinh nhận ra được những cách phòng tránh xâm hại tinh thần cho bản thân  **b. Cách tiến hành:** | | |
| - GV tổ chức múa hát bài “Bông Hoa Mừng Cô” – Nhạc và lời Trần Thị Duyên để khởi động bài học.  - GV Cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát và các hoạt động múa, hát mà các bạn thể hiện trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điều bài hát.  - HS chia sẻ nhận xét về các bạn thể hiện múa hát trước lớp.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá (10 - 12’)**  **a.Mục tiêu:**  + Nhận ra được những điểm học sinh nhận ra được những cách phòng tránh xâm hại tinh thần cho bản thân  + Rèn luyện và phát triển kĩ năng nghe – nói góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.  **b. Cách tiến hành:** | | |
| - GV Giáo viên chơi trò chơi tiếp sức bắng cách nêu những từ khóa nói lên tạng thái tinh thần của em  - GV chia lớp thành 2 đội:  - Đội 1: Nêu những trạng thái tích cực  - Đội 2: Nêu những trạng thái tiêu cực  Khi quản trò hô: “bắt đầu thay đổi các trạng thái khác nhau để học sinh chơi  + Nêu những trạng thái tích cực : Vui vẻ, Phấn khởi, bình tĩnh, hạnh phúc, tự tin, ngạc nhiên, tuyệt vời, hứng thú….  + Nêu những trạng thái tiêu cực: Lo lắng,, buồn rầu, xấu hổ, bối dối, bất an….  - GV theo dõi, động viên, ủng hộ cả lớp chơi.  - GV Nhận xét trò chơi, tuyên dương.  - Giáo viên chốt: Khi chúng ta rơi vào những trạng thái tiêu cực, căng thẳng, thường xuyên mơ thấy ác mộng, hay hành vi ngược đãi của người khác như đe dọa,mắng chửi, lăng mạ, gây sức ép, nói tục tĩu, trêu ghẹo, chế nhạo quá mức, xâm hại sự riêng tư, coi khinh, coi thường là chúng ta đang bị xâm hại về tinh thần. Các em cần học cách mô tả trạng thái cmr xúc của mình để tìm kiếm sự giúp đỡ từ bên ngoài  -GV chiếu một số hình ảnh vi deo về xâm hại tinh thần cho HS xem  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4  + Hành vi nào là hành vi xâm hại tinh thần?  + Những địa điểm nào thường dễ sảy ra tình huống bị sâm hại tinh thần ?  + Những người có thể thực hiện hành vi sâm hại tinh thần là ai ?  +Thời gian có thể sảy ra bị xâm hại ?  + Hậu quả cho người bị sâm hại  - Gọi các nhóm trình bày  - GV nhận xét tuyên dương | | - HS lắng nghe.  - HS có đặc điểm mà quản trò hô bắt đầu thì lần lượt hai nhóm lên viết tiếp sức các từ khóa mô tả trạng thái tích cực, tiêu cực của con gười vào bảng tương ứng”.  - Cả lớp chơi đến khi GV mời dừng lại và đánh giá những trạng thái mà Hs viết  - HS lắng nghe.  - HS xem vi deo  - Hs thảo luận và trả lời câu hỏi  + Quát mắng, đe dọa, chửi tục, trêu ghẹo, phân biệt đối xử....  + Sảy ra mọi lúc, mọi nơi  + Những người có thể thực hiện: Người quen, người lạ, người thân, người hơn tuổi, người có cả hai giới tính....  + Bất cứ lúc nào  + Lo lắng, sống thụ động, mất lòng tin vào người khác...  - Các nhóm trình bày  - Các nhóm khác bổ sung  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm |
| **3. Luyện tập (20 - 23’)**  **a.Mục tiêu:**  + HS thực hành luyện tập các hành vi phòng tránh xâm hại tinh thần  + Rèn luyện và phát triển kĩ năng nghe – nói góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.  + Tự rèn luyện kĩ năng phòng tránh cho bản thân, qua đó góp phần phát triển năng lực .  **b. Cách tiến hành:** | | |
| **\* Hoạt động 1:** Tình huống 1  **-** GV mời học sinh nêu tình huống 1.  - Nếu là Thanh, em sẽ làm gì?.  - GV mời HS làm việc nhóm bàn, mỗi nhóm trình bày cách ứng phó của mình  - GV gọi các nhóm trình bày trước lớp  - GV nhận xét tuyên dương | - Học sinh nêu tình huống.  + Cần lên tiếng bảo vệ Thanh  + Giải thích, thuyết phục các bạn tôn trọng sụ khác biệt, hỗ trợ bạn cách tế nhị, tôn trọng đồng cảm với bạn, đặt mnhf vào vị trí của Thanh để hiểu cảm xúc  +Chia se để các bạn thấy nét riêng của Thanh  + Rủ Thanh tham gia các hoạt động chung của nhóm  -HS trình bày  - Nhóm khác bổ sung  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm | |
| **Hoạt động 2.** Tình huống 2  - GV mời 2 HS trong lớp đóng vai  - GV yêu cầu lớp thảo luận theo nhóm 4  - Nếu là Quy em sẽ làm gì?  - GV mời các nhóm trình bày về kết quả thảo luận của  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | - HS đóng vai  - HS thảo luận nhóm 4  + Trò chuyện với bạn để tìm hiểu lí do làm sao bị người thân trách móc, mắng nhiếc  + Động viên bạn  + Hướng dẫn bạn cách khắc phục những điểm yếu hoặc giới thiệu người tư vấn cho bạn.  + Rủ bạn tham gia các hoạt động chung của tổ, lớp.  - Các trình bày kết quả thảo luận.Giải thích lí do em chọn  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm bổ sung. | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm (2 - 3’)** | | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân: Chia sẻ với người thân về những hành vi phòng tránh xâm hại tinh thần mà em đã học  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm | |

**Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

.................................................................................................................................

...............................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ sáu ngày 23 tháng 2 năm 2024**

**Tiết 1: TOÁN**

**Luyện tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Thực hiện được phép nhân, phép chia, với số có một, hai chữ số trong phạm vi lớp triệu.

- Tính nhẩm được phép nhân, phép chia với số tròn chục, tròn trăm.

- Tìm được số lớn nhất trong bốn số.

- Tính được giá trị của biểu thức bằng cách thuận tiện.

- Giải được các bài toán thực tế liên quan đến phép trừ, phép nhân, phép chia

**2. Năng lực**: năng lực tư duy, lập luận toán học, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác.

**3. Phẩm chất**: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV**: máy tính, ti vi, bộ đồ dùng dạy, học toán 4.

**- HS:** sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động, kết nối (3 - 5’)**  **a.Mục tiêu**  - Tạo hứng thú cho học sinh  **b.Cách tiến hành**  - Cho HS hát múa theo nhạc  - Tính nhẩm:  35674 x 10 34100 : 100  - Nêu cách nhẩm? | - HS làm bảng con  - HS nêu. |
| - GV giới thiệu – ghi bài. |  |
| **2. Luyện tập, thực hành (30-32’)**  **a. Mục tiêu**  - Thực hiện được phép nhân, phép chia, với số có một, hai chữ số trong phạm vi lớp triệu.  - Tính nhẩm được phép nhân, phép chia với số tròn chục, tròn trăm.  - Tìm được số lớn nhất trong bốn số.  - Tính được giá trị của biểu thức bằng cách thuận tiện.  - Giải được các bài toán thực tế liên quan đến phép trừ, phép nhân, phép chia  **b. Cách tiến hành** |  |
| **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Yêu cầu HS quan sát, phân tích mẫu phần a theo nhóm đôi. | - HS thực hiện |
| - Yêu cầu HS làm bảng con phần a. | - HS thực hiện |
| - Nêu cách nhân nhẩm số tròn chục, tròn trăm? | - HS nêu. |
| - Yêu cầu HS quan sát, phân tích mẫu phần b theo nhóm đôi. | - HS thực hiện |
| - Yêu cầu HS làm bảng con phần b. | - HS thực hiện |
| - Nêu cách chia nhẩm số tròn chục, tròn trăm? | - HS nêu. |
| - GV nhận xét chung, tuyên dương HS. |  |
| **Bài 2:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Yêu cầu HS phân tích bài toán theo nhóm đôi. | - HS thực hiện. |
| - Yêu cầu HS làm vở- GV soi bài, cho HS chia sẻ. | - HS thực hiện. |
| - Để biết cửa hàng còn lại bao nhiêu kg xoài cần biết gì? | - HS nêu. |
| - Em vận dụng kiến thức gì để giải bài tập 2? | - HS nêu. |
| - GV khen ngợi HS. |  |
| **Bài 3:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? | - HS nêu. |
| - GV yêu cầu HS chọn đáp án vào bảng con | - HS thực hiện. |
| - Vì sao em biết Việt nhận được món quà của Mi? | - HS nêu |
| - Để tìm được ai là người sẽ nhận được món quà của Mi trước tiên các em phải xếp đúng tên các bạn vào từng ô cửa. Sau đó tính giá trị của từng phép tính trong mỗi ô cửa rồi sa sánh tìm kết quả lớn nhất. | - HS lắng nghe. |
| - GV cùng HS nhận xét |  |
| **Bài 4:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? | - HS nêu. |
| - GV yêu cầu HS làm vở thực hành, soi bài, chữa. | - HS thực hiện. |
| - Để tính thuận tiện các biểu thức trong bài 4 em vận dụng kiến thức nào? | - HS nêu. |
| - GV cùng HS nhận xét, đánh giá và tuyên dương. |  |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm (2-3’)** |  |
| - Tính nhẩm 2000 x 50; 32000 : 40 | - HS nêu. |
| - Hôm nay em được củng cố những kiến thức gì? | - HS nêu. |
| - Nhận xét tiết học. |  |

**Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: TIẾNG VIỆT**

**Nói và nghe: Những tấm gương sáng**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nói được ý kiến của mình về một người đã lao động hoặc chiến đấu, hi sinh để đem lại cuộc sống hạnh phúc, bình yên cho mọi người.

- Biết thể hiện tình cảm, cảm xúc trước những tấm gương hi sinh vì quê hương, đất nước.

**2. Năng lực**: năng lực ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, tự học, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**3. Phẩm chất**: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV**: máy tính, ti vi, phiếu đọc sách

- **HS**: vở, sách, báo sưu tầm có nội dung về khoa học công nghệ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động, kết nối (3 - 5’)**  **a.Mục tiêu**  - Tạo hứng thú cho học sinh  **b.Cách tiến hành**  - Cho HS hát múa theo nhạc  - GV giới thiệu ghi bài | - Lắng nghe |
| **2. Luyện tập, thực hành (30 - 32’)**  **a. Mục tiêu**  - Nói được ý kiến của mình về một người đã lao động hoặc chiến đấu, hi sinh để đem lại cuộc sống hạnh phúc, bình yên cho mọi người.  - Biết thể hiện tình cảm, cảm xúc trước những tấm gương hi sinh vì quê hương, đất nước.  **b. Cách tiến hành** |  |
| **Yêu cầu:** Trình bày ý kiến của em về một người đã lao động hoặc chiến đấu, hi sinh để đem lại cuộc sống hạnh phúc, bình yên cho mọi người. |  |
| **1. Chuẩn bị** |  |
| **- GV nêu yêu cầu của giờ luyện nói** |  |
| **- GV gọi HS đọc hướng dẫn chuẩn bị trong sách** | - HS đọc |
| a, Tìm câu chuyện kể về những tấm gương quên mình để cứu giúp mọi người trong thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh....( ví dụ: những chiến sĩ đắm mình trong mưa bão để cứu dân, những người lính cứu hỏa quả cảm xả thân cứu người, những bác sĩ nêu cao tấm gương y đức trên tuyến đầu chống dịch bệnh,...) hoặc về những người anh hùng đã chiến đấu chống giặc ngoại xâm, bảo vệ Tổ quốc,....( ví dụ: Hai Bà Trưng, Lý Nam Đế, Ngô Quyền, Đinh Bộ Lĩnh,....)  b, Xác định nội dung trình bày. |  |
| - GV cho HS tự chuẩn bị bài trình bày của mình. | - HS chuẩn bị |
| 2. Nói |  |
| - GV cho HS luyện nói trong nhóm theo nội dung chuẩn bị. | - Các nhóm thảo luận  - HS luyện nói, các bạn khác góp ý, nêu câu hỏi để hiểu rõ hơn điều bạn mình nói |
| - Gọi HS nói trước lớp. | - 2 – 3 HS nói trước lớp |
| - GV nhận xét về phần nói của HS |  |
| \* Trao đổi, góp ý |  |
| - GV mời HS nhận xét, góp ý cho bạn (về nội dung trình bày; về giọng nói, cử chỉ, điệu bộ; về cách thể hiện cảm xúc qua từ ngữ, qua ngữ điệu,…) | - HS dựa vào gợi ý trong sách để nhận xét, góp ý |
| - GV tổng kết. Khen ngợi các HS mạnh dạn nói trước lớp hoặc mạnh dạn góp ý đề xuất. |  |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm: (2-3’)** |  |
| - Chia sẻ với người thân câu chuyện về một người đã lao động hoặc chiến đấu, hi sinh để đem lại cuộc sống hạnh phúc, bình yên cho mọi người mà em cảm phục. | - HS tìm trong sách, truyện hoặc đọc lại các bài đã học. |
| - Tìm đọc đoạn thơ, bài thơ hoặc bài ca dao về lòng biết ơn.  VD: **Lòng Biết Ơn**. **Tác giả:**Tú Yên  Xin cảm ơn buổi sớm mai thức dậy Ta có thêm một ngày mới để yêu thương. Xin mang ơn những buổi hoàng hôn vương Ta có được bữa cơm gia đình hạnh phúc. Xin biết ơn giấc mộng đầy cảm xúc Ta có thể rèn tâm thức được bình yên. Nếu một mai ra đi trong an nhiên Ta sẽ mỉm cười với lòng đầy cảm kích. | - HS tìm.  - Trình bày trước lớp |

**Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 5: TIẾNG VIỆT (BS)**

**Luyện Tiếng Việt**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Củng cố kĩ năng đọc và hiểu nội dung bài “xây nhà trên trờ

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV:** Vở luyện tập Tiếng Việt; máy soi.

**- HS:** Vở luyện tập Tiếng Việt

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động, kết nối (3 - 5’)**  **a.Mục tiêu**  - Tạo hứng thú cho học sinh  **b.Cách tiến hành**  - Cho HS hát múa theo nhạc  - GV dẫn dắt vào bài mới  - GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng viết bài, làm được các bài tập trong vở bài tập. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2.Luyện tập, thực hành (30 - 32’)**  **a. Mục tiêu**  - Củng cố kĩ năng đọc và hiểu nội dung bài “xây nhà trên trờ  - Phát triển năng lực ngôn ngữ.  **b. Cách tiến hành**  **Hoạt động 1:** Luyện đọc  - GV gọi 1 HS đọc toàn bài  - GV chốt vị trí các đoạn: 3 đoạn  + Đoạn 1 : từ đầu........ treo cổ.  + Đoạn 2: tiếp ..... gỗ đến.  + Đoạn 3 : còn lại  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: A-bu-na-vác…  - Luyện đọc câu dài: Thợ trên đó đang thiếu gỗ làm mái nhà//nên rung chuông xu  - Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm. | -HS đọc  -HS theo dõi đánh dấu  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu dài.  - HS luyện đọc theo nhóm 4  -HS lắng nghe |
| **Hoạt động 2:** HDHS làm bài tập  - GV giao bài tập HS làm bài.  - GV lệnh HS chưa đạt chuẩn làm bài tập 7,8,9 Vở Luyện tập Tiếng Việt.  - GV lệnh HS đạt chuẩn làm bài tập,7,8,9,10 Vở Luyện tập Tiếng Việt.  - GV cho HS làm bài trong vòng 10 phút.  - GV quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  -HS làm bài |
| **Hoạt động 3:** Chữa bài  - GV soi bài. Gọi 1 HS lên điều hành phần chia sẻ trước lớp.  **7. Trong câu chuyện, sự thông minh, tài trí A-bu-na-vác biêu hiện ở điều nào?**  A. Đổ lỗi cho quân lính không hoàn thành nhiệm vụ mình giao.  B. Đổ lỗi cho quân lính không chịu mang gỗ đến.  C. Nghĩ ra một kế khiến nhà vua phải tự thừa nhận yêu cầu vô lí của mình.  D. Làm cho nhà vua phải thừa nhận sự mưu trí của mình.  **8. Theo em câu chuyện này có ngụ ý gì?**  A. Không nên đòi hỏi những điều vô lí.  B. Thông minh, mưu trí có thể chuyển bại thành thắng.  C. Sự sáng tạo của con người là vô tận.  Ý kiến khác của em.............................  **9. Trong câu chuyện dân gian Việt Nam, có câu chuyện nào viết về trí thông minh của con người?**  ..........................................................................................................................  **10. Tìm trong bài :**  a, Các từ có nghĩa trái ngược nhau:  ............................................................  b, Những từ có nghĩa giống nhau:  ............................................................  c, Những từ chỉ màu sắc:  .............................................................  d, Những từ chỉ phẩm chất:  .............................................................  - GV giáo dục chỉ cần có sự thông minh và mưu trí thì mọi chuyện đều sẽ được giải quyết. | -1 Hs lên chia sẻ.  -HS trình bày  7. Khoanh vào D  8. Khoanh vào D  9. HS suy nghĩ trả lời  Cậu bé thông minh, Bác nông dân và con quỷ, Trí khôn của ta đây….  10. HS tìm  a. thiếu – đủ, lên – xuống  b. to – mạnh  c. xanh – đỏ  d. thông minh – tài trí  -HS trình bày bài làm của mình trước lớp.  -HS lắng nghe |
| **3.Vận dụng trải nghiệm (2 - 3’)**  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - GV gợi ý cho HS vận dụng nêu ý kiến về về việc thi đua của mình với mọi người  - Nhận xét giờ học.  - Dặn chuẩn bị bài sau. | - HS nêu yêu cầu bài tập.  - HS nối tiếp chia sẻ trước lớp, nhận xét sửa để câu văn hay và đúng  - HS chia sẻ. |

**Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

..............................................................................................................................

..............................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 7: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Sinh hoạt lớp: Chia sẻ những điều khó nói**

**Sinh hoạt theo chủ đề: Phòng tránh bị xâm hại**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

Học sinh chia sẻ cách phòng tránh bị xâm hại chia sẻ những điều khó nói .

- Học sinh cảm nhận diện được niềm tự hào khi mình và bạn có nhiều khả năng phòng tránh được xâm hại .

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Bản thân tự tin chia sẻ khả năng cách phòng tránh bị xâm hại cùng gia đình trước tập thể.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết cách phòng tránh của bản thân.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn niềm cùng gia đình những việc làm để phòng tránh bị xâm hại

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và cảm thông với bạn

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện phòng cách tránh bị xâm hại

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng nền nếp, nội quy lớp học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV**: máy tính, ti vi, bài giảng Power point.

**- HS**: SGK, vở, bút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động- Kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu:**  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Xây dựng kĩ năng quan sát , thực hành để nhận ra khả năng phòng tránh xâm hại của bản thân  **b. Cách tiến hành:** | |
| - GV cho học sinh quan sát một số tranh ảnh, video về tình huống có thể bị xâm hại  + GV nêu câu hỏi: Khi bị xâm hại về tinh thần em cần làm gì?  + Mời học sinh trình bày.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS quan sát.  - HS trả lời: Chia sẻ với thầy cô, bạn bè, người thân để tìm cách tháo gỡ  - HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần (12 - 15’)**  **a. Mục tiêu**: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.  **b. Cách tiến hành (TC GAĐT)** | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)**  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề (10 - 12’)**  **a. Mục tiêu:**  + Học sinh chia sẻ những điều khó nói về phòng tránh xâm hại tinh thần dưới nhiều thức khác nhau  + Học sinh biết trao đổi với người thân về về phòng tránh xâm hại tinh thần  **b. Cách tiến hành:** | |
| **Hoạt động 3: Viết ra điều khó nói**  - GV nêu yêu cầu: Em hãy viết ra những điều em khó nói về xâm hại tinh thần iên quan đến bản thân và thả vào hòm thư  - GV giới thiệu hòm thư: Hòm thư là để các em bỏ những lá thư em viết khi em khó nói với thầy, cô, bố, mẹ, bạn bè và người thân những hành vi mình bị xâm hại về tinh thâng và cách em muốn nhờ giúp đỡ người đọc thư sẽ phản hồi, chia sẻ mọi thông tin đều được bảo mật  - Việc chia sẻ, nói và viết ra được cho một ai đó các các vấn đề của mình là rất cần thiết  - GV yêu cầu hs thực hiện viết thư chia sẻ và bỏ vào hòm thư  - GV nhận xét HS thực hiện các chia sẻ | - 1 HS đọc yêu cầu.  - HS quan sát và lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS thực hiện  -HS lắng nghe rút kinh nghiệm |
| **4. Vận dụng trải nghiệm (2 - 3’)** | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân:  + Suy nghĩ và thảo luận với người thân cách phòng tránh xâm hại tinh thần  + Tiếp tục cách phòng tránh xâm hại tinh thần với bản thân  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**GV: Phạm Thị Giỏi**